TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án: 1610/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Yến

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1144/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc: "*Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 386/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy N - sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Đường N1, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà Lê Thị Thùy N có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lương Công L – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số Đường Q, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông Lương Công L vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Lê Thị Thùy N trình bày: Bà Lê Thị Thùy N và Ông Lương Công L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận G vào ngày 25/7/2007. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, quan tâm, chăm sóc,

giúp đỡ lẫn nhau. Sau một thời gian dài chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, không thể giải quyết được, có sự khác biệt trong lối sống, trong sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên có mâu thuẫn, dẫn đến không còn tôn trọng nhau. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại trao đổi với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, nhưng rồi mọi việc cũng không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ nhau, đối xử lạnh nhạt với nhau. Hiện nay hai người đã không còn tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc. Đời sống chung của ông bà không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Bà Lê Thị Thùy N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với Ông Lương Công L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, Bà Lê Thị Thùy N và Ông Lương Công L có hai (02) người con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009 và Lương Gia K, sinh ngày 05/9/2013. Bà Lê Thị Thùy N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai (02) con chung và không yêu cầu Ông Lương Công L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thùy N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung; xác định không có nợ chung; Ông Lương Công L không có mặt tại Tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với vấn đề tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L; Bà Lê Thị Thùy N được trực tiếp nuôi dưỡng hai (02) con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009 và Lương Gia K, sinh ngày 05/9/2013 và không yêu cầu Ông Lương Công L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ Ông Lương Công L để tham gia xét xử, nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Thùy N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này; thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội

đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy N được ly hôn với Ông Lương Công L.

- Về con chung: Giao hai (02) con chung Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009 và Lương Gia K, sinh ngày 05/9/2013 cho Bà Lê Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của Ông Lương Công L cho đến khi bà N có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy N xác định không có nên không giải quyết trong vụ án này.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của Bà Lê Thị Thùy N đối với Ông Lương Công L là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình; Ông Lương Công L-bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Gò Vấp; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 153 ngày 25/7/2007 tại Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; thể hiện hôn nhân giữa Bà Lê Thị Thùy N và Ông Lương Công L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.1 Đối với yêu cầu xin ly hôn của Bà Lê Thị Thùy N:

Hội đồng xét xử thấy vợ chồng bà N, ông L sau một thời gian chung sống với nhau luôn bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc. Bà Lê

Thị Thùy N đã tạo điều kiện để hai bên hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Qua đó, nhận thấy mục đích của hôn nhân giữa bà N, ông L không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, không cần thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm.

Ông Lương Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng ông L không đến Tòa, điều đó thể hiện ông L không cần biết đến kết quả của việc Bà Lê Thị Thùy N xin ly hôn với ông.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà N là phù hợp với quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Lê Thị Thùy N đối với Ông Lương Công L.

2/ Về con chung: Hội đồng xét xử xác định Bà Lê Thị Thùy N và Ông Lương Công L có hai (02) người con chung.

Căn cứ vào giấy khai sinh số: 271, quyển: 01/2009 ngày 14/7/2009 của Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh của Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009.

Căn cứ vào giấy khai sinh số: 361, quyển: 02 ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh của Lương Gia K, sinh ngày 05/9/2013.

Xét về tuổi của hai (02) trẻ gồm: Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009 hiện 09 (chín) tuổi và Lương Gia Kp, sinh ngày 05/9/2013 hiện 05 (năm) tuổi; bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai (02) con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù được Tòa án triệu tập Ông Lương Công L nhiều lần nhưng ông L không có mặt tại Tòa, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với việc nuôi con chung và cấp dưỡng. Như vậy, bản thân Ông Lương Công L không có trách nhiệm đối với việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần thiết giao hai (02) trẻ Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009 và Lương Gia K, sinh ngày 05/9/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở và phù hợp với các quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Do bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông L cho đến khi bà N có yêu cầu.

Ông Lương Công L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở. Bà Lê Thị Thùy N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L; nếu ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, Ông Lương Công L không có mặt tại Tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với vấn đề tài sản chung. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy N xác định không có, Ông Lương Công L không có mặt tại Tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với vấn đề nợ chung. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Lê Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Thùy N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy N được ly hôn với Ông Lương Công L. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận kết hôn số: 153 ngày 25/7/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận G hết hiệu lực.

2. Về con chung: Giao hai (02) con chung Lương Gia H, sinh ngày 07/7/2009 và Lương Gia K, sinh ngày 05/9/2013 cho Bà Lê Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của Ông Lương Công L cho đến khi bà N có yêu cầu.

Ông Lương Công L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở. Bà Lê Thị Thùy N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L; nếu ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Nợ chung: Bà Lê Thị Thùy N xác định không có. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Bà Lê Thị Thùy N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0029923 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Lê Thị Thùy N đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014)

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND Phường B, quận G;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng